

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 162/2024/HS-ST
Ngày: 30-10-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Na Na

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Văn Dũng

+ Ông Nguyễn Phùng Xuân Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Quốc Trọng - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2024/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 412/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 311/2024/HSST-QĐ ngày 30-9-2024 và Thông báo mở lại phiên tòa số 412/TB- HS ngày 14-10-2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Trà (tên gọi khác: không); sinh năm 1976; Nơi cư trú: Thôn Cỏ Lũy, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: nội trợ và buôn bán; trình độ văn hoá: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Nhỏ (đã chết); con bà Lê Thị Ha; có chồng: Ông Phạm Đồng, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 1998; con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: chưa

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo: Luật sư Phạm Thị Kim Phương – Văn Phòng luật sư Kim Phương, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Số 55 Trương Quang Trọng, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; (*Luật sư Phương có mặt tại phiên tòa*)

* **Bị hại:** Bà Lê Thị Ái Huệ, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Cổ Luỹ Nam, xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; (vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Đồng, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Cổ Luỹ, xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; (Vắng mặt và có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2014, Nguyễn Thị Trà cùng chồng ông Phạm Đồng góp số tiền 60.000.000 đồng với bà Lê Thị Ái Huệ để làm ăn chung (góp tiền ghe đi làm biển). Hàng năm, Huệ tính toán chi phí và chia lợi nhuận cho Trà và ông Đồng. Đến năm 2017, Huệ không chia tiền lợi nhuận từ việc đi làm biển cho Trà, ông Đồng. Nên Trà nhiều lần đến gặp Huệ để đòi lại số tiền 60.000.000 đồng. Năm 2020, Huệ trả cho vợ chồng Trà số tiền 35.000.000 đồng, số tiền còn lại 25.000.000 đồng, Trà đã nhiều lần hỏi và đòi nhưng Huệ không trả. Khoảng 10 giờ ngày 20/12/2023, Trà cùng với ông Đồng đến nhà của Huệ để đòi số tiền còn lại về việc góp vốn làm ăn chung 25.000.000 đồng. Tại đây, Huệ nói với Trà “*Tiền tui trả đủ cho bà rồi, tui không trả cho bà nữa*”. Nghe vậy, Trà bức tức và dùng tay đập xuống mặt bàn, chửi bới rồi chỉ tay vào Huệ nói “*Mày giàu có, vàng bạc nhà cửa mày đầy đủ không thiếu thứ gì mà mày không chịu trả tiền cho tao*”. Hai bên đã có lời qua tiếng lại. Vì bức tức về việc bà Huệ không chịu trả tiền, mà lại nói “*Tiền bà tui trả đủ rồi tui không trả nữa*”. Trà dùng tay giật sợi dây chuyền vàng trên cổ của bà Huệ, rồi cầm dây chuyền vàng đi. Sau đó bà Lê Thị Ái Huệ trình báo sự việc trên cho Công an xã Nghĩa Phú. Trà tự nguyện giao nộp 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng cho Công an xã Nghĩa Phú, thành phố Quảng Ngãi.

Tại bản kết luận giám định số 190/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gửi giám định có kim loại vàng (Au); hàm lượng kim loại vàng là 61,0%; khối lượng mẫu là 9,35gam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTXSTTHS ngày 06/3/2024, Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gồm các mắt xích nối lại với nhau, có kim loại vàng (Au); hàm lượng kim loại vàng là 61%; khối lượng mẫu là 9,35gam (đã bị đứt), tại thời điểm ngày 20/12/2023 trị giá 9.860.400 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng cho bà Huệ, bà Huệ đã nhận lại tài sản.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bị hại với số tiền 5.000.000 đồng.

* Tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKS ngày 08-9-2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trà về tội: “**Cướp giật tài sản**” theo quy định khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Trà phạm tội: “**Cướp giật tài sản**”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trà từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại, bị hại đã nhận lại tài sản.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại 5.000.000 đồng, bị hại không có yêu cầu nên không xét.

* *Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo*: Luật sư cho rằng vì thiếu hiểu biết pháp luật nên bị cáo đã có hành vi phạm tội. Viện kiểm sát ND thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trà về tội: “**Cướp giật tài sản**” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại 5.000.000 đồng. Bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có cha ông (Nguyễn Nhỏ) được Nhà nước tặng thưởng huy huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Thực tế hiện nay, bị cáo đang nuôi mẹ ruột bà Lê Thị Ha bị bệnh khuyết tật nặng nằm một chỗ không thể sinh hoạt được và đang nuôi 01 con ruột bị bệnh (u màng tuỷ), quy định tại điểm các b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt của những này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Vì lời khai của những người này đã thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở và căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận:

Xuất phát từ việc bị hại bà Lê Thị Ái Huệ còn nợ tiền của bị cáo về việc góp vốn để làm ăn chung (làm ghe đi biển) với số tiền chưa trả 25.000.000 đồng. Khi bị cáo đòi tiền nhiều lần thì bị hại cho rằng “*không đồng ý trả và đã trả đủ cho bị cáo*”. Nên bị cáo đã bức tức nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền bằng vàng của bị hại đang đeo trên cổ và mang đi. Xét thấy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Trà đủ yếu tố cấu thành “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trà về tội danh và điều luật như đã viện dẫn nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Trà là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, có thể gây ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của bị hại. Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, mặc dù bị cáo đã nhiều lần đòi tiền, nhưng bị hại không trả tiền và cho rằng không đồng ý trả và đã trả đủ tiền. Vì vậy, nguyên nhân xảy ra sự việc là cũng có phần lỗi của bị hại.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tự nguyện bồi thường thiệt hại về tinh thần cho bị hại 5.000.000 đồng. Bị cáo có cha (ông Nguyễn Nhỏ) được Nhà nước tặng kỷ niệm chương Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy và được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét về điều kiện hoàn cảnh hiện nay của bị cáo đang nuôi 01 mẹ già (bà Lê Thị Ha, sinh năm 1941) thuộc diện người khuyết tật nặng, suy giảm chức năng không tự phục vụ sinh hoạt cá nhân (*Quyết định số 3867/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi*) và hiện đang nuôi 01 con ruột (cháu Phạm Duy Long) đang trong tình trạng sức khỏe bị viêm lao, u màng tuỷ (*giấy ra viện của Bệnh viện Đà Nẵng 23-9-2024*).

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cần áp dụng mức hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo cũng đủ sức giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng; trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đề nghị với Hội đồng xét xử: Về tội danh, mức hình phạt; xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ được chấp nhận.

[6] Ý kiến của Luật sư bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Trà phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Trà phạm tội: “***Cướp giật tài sản***”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Trà **01** (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/10/2024). Giao bị cáo Nguyễn Thị Trà cho Ủy ban nhân dân xã Tịnh Khê, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Trà phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an TP Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an TP Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an TP Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- UBND xã Tịnh Khê, TP Quảng Ngãi.
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Na Na

